

Số: 166/2022/QĐST - HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 25 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 283/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Huê V**, sinh năm 1960.

Nơi cư trú: khóm 1, phường 2, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Bà **Phan Thị Ng D**, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: khóm 2, phường 2, thành phố TV, tỉnh TV.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời gian 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn ông Trần Huê V và bị đơn bà Phan Thị Ng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Huê V và bà Phan Thị Ng D thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Trần Huê V và bà Phan Thị Ng D thừa nhận có một con chung là Trần Quốc V1, sinh ngày 15/10/2012. Ông V và bà D thống nhất thỏa thuận như sau: Bà Phan Thị Ng D đồng ý giao con chung là Trần Quốc V1, sinh

ngày 15/10/2012 cho ông Trần Huê V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của em V1 là được sống chung với cha. Ông Trần Huê V không yêu cầu bà Phan Thị Ng D cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan Thị Ng D được quyền thăm nom chăm sóc con chung, các thành viên trong gia đình không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con Tòa án có thể thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Trần Huê V và bà Phan Thị Ng D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Trần Huê V và bà Phan Thị Ng D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nguyên đơn ông Trần Huê V phải chịu 75.000đ, bị đơn bà Phan Thị Ng D phải chịu 75.000đ, ông V đồng ý chịu thay cho bà D toàn bộ số tiền nêu tên, nhưng do ông V là người trên 60 tuổi nên miễn phần án phí của ông Trần Huê V. Đối với số tiền 75.000đ ông V chịu thay bà D thì ông Trần Huê V có nghĩa vụ phải chịu. Ông Trần Huê V nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Gấm